

Số: 108/KH-MNTYC

Yên Tử, ngày 18 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ  
NĂM HỌC 2025 – 2026  
( SAU SÁP NHẬP)

Căn cứ Công văn số 3268/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh Về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 2353/SGDDĐT-GDNNTXMN ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Quảng Ninh về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1162/QĐ-UBND, ngày 15/10/2025 của Ủy ban nhân dân phường Yên Tử về việc Thành lập Trường mầm non Thượng Yên Công, phường Yên Tử trên cơ sở sáp nhập Trường mầm non Thượng Yên Công và Trường mầm non Đồng Chanh, phường Yên Tử.

Căn cứ tình hình thực tế địa phương, của nhà trường. Trường mầm non Thượng Yên Công xây dựng kế hoạch năm học 2025 - 2026 sau sáp nhập như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC TIỄN CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm học 2024 - 2025

1. Công tác phát triển giáo dục

\* Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp mầm non

Năm học 2024 - 2025 nhà trường có 03 điểm trường:

- Số nhóm (lớp): Đầu năm 18 lớp ; cuối năm:18 lớp.
- Số học sinh: Đầu năm 348; cuối năm: 416 tăng 66 trẻ

Lý do tăng: Tăng độ tuổi nhà trẻ ra lớp

- Tỷ lệ huy động trẻ trên địa bàn hiện tại là:
  - + Trẻ nhà trẻ từ 0-2 tuổi đạt: 113/203 cháu = 55,8%;
  - + Mẫu giáo 3 - 5 tuổi đạt: 299/314 cháu = 95%;
  - + Trẻ 5 - 6 tuổi ra lớp đạt: 99/99 cháu = 100%;

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

\* Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc bảo vệ sức khỏe.

+ Kết quả khám sức khỏe theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng của trẻ cụ thể :

| TT | Nội dung                                | Đầu năm        | Cuối năm     | So sánh   |
|----|-----------------------------------------|----------------|--------------|-----------|
| 1  | Trẻ phát triển bình thường về cân nặng  | 352/359= 98%   | 412/416= 99% | Tăng 1%   |
| 2  | Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân          | 7/359= 2%      | 04/416 = 1%  | Giảm 1%   |
| 3  | Trẻ phát triển bình thường về chiều cao | 355/359= 98,9% | 412/416= 99% | Tăng 1,1% |

|   |                                 |             |             |         |
|---|---------------------------------|-------------|-------------|---------|
| 4 | Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi | 4/359= 1,1% | 04/416 = 1% | Giảm 1% |
|---|---------------------------------|-------------|-------------|---------|

Trẻ suy dinh dưỡng nhẹ giảm 1% so với đầu năm học, giảm 0,5% so với cùng kỳ năm học trước.

Nhà trường đã thực hiện tốt các biện pháp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, nên đã đảm bảo 416/416 trẻ tham gia ăn bán trú đầy đủ, đạt tỷ lệ 100%.

- Số tiền ăn trực tiếp của trẻ 22.000đ/trẻ/ngày
- Số lượng bữa ăn buffe: 01 bữa
- Chất lượng dưỡng chất, thực phẩm Đã thực hiện tính khẩu phần ăn trên phần mềm dinh dưỡng, hàng tháng đảm bảo cân đối giữa các dưỡng chất và chất lượng bữa ăn cho trẻ tại trường;

100% các cháu trong trường được đảm bảo an toàn về thân thể và vệ sinh an toàn thực phẩm.

#### **\* Công tác giáo dục:**

Kết quả thực hiện các chuyên đề, hội thi trong năm học

- Tổ chức Hội thi, hội thảo về chuyên đề: Năm học 2024 - 2025 nhà trường đã tổ chức được các chuyên đề tổ khối và chuyên đề, sau mỗi chuyên đề được tổ chức rút kinh nghiệm, đi đến thống nhất các phương pháp phù hợp có hiệu quả nhất để giáo viên thực hiện, cuối năm học trường tổ chức chuyên đề "Phát triển kỹ năng sống cho trẻ " tổ chức hội thi Rung Chuông vàng cho trẻ 5 tuổi đạt kết quả cao.

- Kết quả thực hiện Chuyên đề **“Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”**

+ 100% nhóm lớp thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” đạt kết quả tốt.

+ Bảo đảm 100% trẻ đến lớp được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và bảo đảm quyền của trẻ trong nhà trường.

- Kết quả thực hiện Chuyên đề **“Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”**

Nội dung kế hoạch năm học được lồng ghép, tích hợp các nội dung đảm bảo an toàn, thân thiện, bảo vệ môi trường,

Trẻ được hoạt động trong môi trường trường học an toàn, thân thiện trẻ thực sự thoải mái, năng động, sáng tạo, phát huy được năng lực cá nhân khi tham gia vào các hoạt động giáo dục, hoạt động vui chơi, hoạt động trải nghiệm. Tạo cho trẻ một tinh thần thực sự thoải mái, đúng với ý nghĩa *“mỗi ngày trẻ em đến trường là một ngày vui”*.

100% các lớp có góc thiên nhiên (cây cảnh, cây xanh, đồ dùng đồ chơi tự tạo).

- **Kết quả thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục tiên tiến**

Để thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng các phương pháp STEM nhà trường đã triển khai xây dựng giáo dục cụ thể, gần gũi thiết thực xuyên suốt các chủ đề trong năm học, thu hút trẻ say mê sáng tạo, những trải nghiệm thú vị rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, dễ áp dụng với giáo viên và mang lại hiệu quả cao cho trẻ.

### **3. Chất lượng đội ngũ**

Năm học 2024 - 2025: Tổng số CB, GV, NV: 48 đồng chí

\* Kết quả đánh giá, xếp loại CBQL và giáo viên theo Chuẩn:

- Tự đánh giá xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: 05đ/c

+ Đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức tốt: 05/05 đ/c - Tỷ lệ 100%

+ Tự đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: 39 đ/c

Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức tốt: 14/39 đ/c- Tỷ lệ 35,9%

Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá: 25/39 - Tỷ lệ 64,1%

Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức đạt: 0

\* Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, lao động: Đánh giá theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Tổng số đánh giá: 48 người. Trong đó

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 10/48 đạt 20,8%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 38/48 đạt 79,2%;

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 0

\* Kết quả công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên: 100% cán bộ, giáo viên được học tập bồi dưỡng thường xuyên. Kết quả:

Xếp loại hoàn thành: 48/48 = 100%

#### **4. Danh hiệu thi đua**

**\* Danh hiệu tập thể :**

- Trường đạt: Tập thể lao động tiên tiến, Giấy khen của UBND thành phố Uông Bí

- Chi bộ đạt: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

**\* Danh hiệu cá nhân :**

- Lao động tiên tiến: 45/45 Đồng chí = 100%

- Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường 35/39 giáo viên = 89,7%.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 10/45 Đồng chí = 21,7%

- Giấy khen UBND thành phố 05/45 Đồng chí = 10,9 %.

- Bằng khen UBND Tỉnh: 02/45 Đồng chí = 4,3 %

## **II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2025 - 2026**

### **1. Thuận lợi**

- Về đội ngũ cán bộ giáo viên: 100% cán bộ, giáo viên đã qua đào tạo, đạt chuẩn và trên chuẩn, có lòng nhiệt tình trong công tác, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần đoàn kết nội bộ, có phẩm chất đạo đức, yêu nghề mến trẻ.

- Chế độ chính sách của giáo viên cũng từng bước được ổn định và nâng lên tạo điều kiện cho giáo viên yên tâm công tác.

- Trình độ dân trí cũng dần được nâng lên, phụ huynh hiểu được một số kiến thức chăm sóc nuôi dạy trẻ, phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Các đoàn thể trong nhà trường duy trì tốt nề nếp hoạt động và hưởng ứng các phong trào một cách mạnh mẽ.

- 18/18 nhóm lớp từ nhà trẻ đến mẫu giáo đều được học bán trú ăn, nghỉ tại trường, rất thuận lợi cho việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

## **2. Khó khăn:**

- Các cháu con em là người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao trên 60% so với tổng số trẻ. Ngôn ngữ tiếng Việt cũng còn hạn chế, việc tiếp thu kiến thức không đồng đều.

- Trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi 5-6 tuổi đã trang bị lâu nên hỏng, thiếu nhiều, do vậy cũng ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Sân chơi trước cửa lớp học nước đọng tạo rêu sau khi mưa nhiều gây trơn trượt phần nào ảnh hưởng đến môi trường hoạt động của trẻ. Dãy phòng học phía sau quá xa với bếp ăn, chưa có mái vòm nên khó khăn cho việc chuyển cơm cho trẻ.

Điểm trường khu Khe Sủ được xây dựng từ lâu phòng học có diện tích nhỏ nên việc giáo viên thiết lập và xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm còn gặp khó khăn.

Điểm trường Khu Đồng Chanh Cơ sở vật chất đã xuống cấp: Tường nhà các lớp học bong tróc, cũ, sân chơi các cháu nền gạch bị nứt vỡ....

Từ những thuận lợi, khó khăn cơ bản nêu trên, căn cứ vào tình hình thực tế của các khu trong nhà trường, để có những biện pháp triển khai, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025- 2026.

## **3. Tình hình đội ngũ:**

- Tổng số CBQL-GV-NV: 60 người

- CBQL: 05 (Biên chế: 5; Hợp đồng: 0)

Trình độ đào tạo: Đại học: 05

- Giáo viên: 40 đồng chí, Biên chế: 36 đồng chí, hợp đồng 3

Trình độ đào tạo: Đại học: 39 đ/c; CĐMN: 01 đ/c

- Nhân viên: 15 (Biên chế: 03; Hợp đồng trường: 12)

- Đảng viên: 40 đ/c

## **4. Tình hình lớp - học sinh:**

### **\*Tỷ lệ huy động:**

Năm học 2025- 2026 đầu năm nhà trường đã tuyên truyền, vận động được 18 nhóm, lớp 356 trẻ

Cụ thể:

**Nhà trẻ:** 5 nhóm trẻ: 12-24 tháng và 24 - 36 tháng: 78 trẻ

**Mẫu giáo** 13 lớp: 278 trẻ

Trong đó:

+ Mẫu giáo 3 - 4 tuổi (4 lớp) = 74 trẻ

+ Mẫu giáo 4 - 5 tuổi (5 lớp) = 101 trẻ

+ Mẫu giáo 5 - 6 tuổi (5 lớp) = 103 trẻ

\* Trẻ khuyết tật trên địa bàn: Không.

\* Số cháu trên địa bàn khác (học tại trường MN Thượng Yên Công): 39 cháu

\* Tỷ lệ huy động trên địa bàn Thượng Yên Công ( Gồm: Khu Năm mẫu 1, năm Mẫu 2, Khe Sủ 1, Khe Sủ 2, Đồng Chanh) hiện tại là:

- Trẻ 0 - 2 tuổi:  $78/197 = 39,6 \%$

- Trẻ 3 - 5 tuổi:  $278/281 = 99 \%$

- Riêng trẻ 5 tuổi:  $103/103 = 100\%$

\* Số cháu trên địa bàn Thượng Yên Công đi học nơi khác: 24 cháu

Tỷ lệ huy động trẻ Mầm non trên địa bàn các khu ra lớp còn thấp; Lý do: Mới vào đầu năm học, do điều kiện phụ huynh vùng dân tộc còn nhiều khó khăn không có điều kiện cho con nhỏ đi học (Đặc biệt là trẻ nhà trẻ) và do đặc thù của địa phương cứ đến Hội chùa bố mẹ đi bán hàng mới cho con đi học vì vậy tỷ lệ huy động trẻ đầu năm học còn thấp.

### **5. Tình hình cơ sở vật chất**

- Số lượng phòng học: 18/18 phòng học kiên cố, có đủ các phòng chức năng

- Số lượng công trình nhà vệ sinh: Khu trung tâm 8/8 lớp có nhà vệ sinh trẻ đảm bảo quy định, Khu điểm trường Khe Sủ, 3 lớp dùng chung một khu vệ sinh. Khu Đồng Chanh 7/7 phòng có nhà vệ sinh

- Số lượng đồ dùng đồ chơi thông minh được cấp phát 9/9 bộ đang hỏng.

### **6. Phân công nhiệm vụ CB-GV-NV (Có bảng phân công)**

#### **B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN**

#### **1. Thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường Mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”**

**Tiêu chí :** Môi trường nhà trường, phát triển cá nhân:

- Đảm bảo môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện. 50% diện tích sân vườn là sân cỏ, cây xanh bóng mát, cây ăn quả, vườn rau.

- Phòng học, khu vui chơi học tập, khu vực làm việc: đảm bảo các điều kiện theo quy định.

- Nhà vệ sinh thân thiện: Thông thoáng, khô, sạch, đủ thiết bị phục vụ, có cây xanh, âm nhạc.

- Môi trường làm việc, học tập ấm áp, thân thiện đoàn kết; mọi thành viên trong trường học, lớp học được yêu thương, tôn trọng, thấu hiểu

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ; Tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ em được phát triển tối đa năng lực, không ai bị bỏ lại, tất cả cùng thay đổi và tiến bộ.

**Tiêu chí 2:** Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

- Xây dựng môi trường học tập tích cực, cán bộ, giáo viên, nhân viên tự chăm sóc sức khỏe tâm lý và thể chất, tự trang bị cho bản thân các giá trị sống, kỹ năng sống phù hợp với đạo đức, nhân cách nhà giáo trong môi trường giáo dục.

- Thực hiện quan điểm “Nhà giáo hỗ trợ cùng nhau phát triển” để chia sẻ khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng về nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ chăm sóc, giáo dục trẻ, thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp điều kiện của trường, lớp và địa phương. - Bảo đảm tất cả trẻ đều được tạo cơ hội học tập qua chơi và bằng nhiều cách khác nhau phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của bản thân trẻ.

**Tiêu chí 3:** Môi quan hệ trong và ngoài nhà trường

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên làm gương cho trẻ em trong mối quan hệ cô trò, trong giao tiếp thể hiện đạo đức tác phong, kỹ năng làm việc chuyên nghiệp.

- Quản lý cảm xúc tiêu cực. Tôn trọng, lắng nghe thấu hiểu và chủ động xây dựng được các mối quan hệ tích cực, tốt đẹp.

- Phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội, tạo sự thống nhất, tin tưởng cùng xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. Giúp đỡ, chia sẻ với trẻ em và cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu đặc biệt, có hoàn cảnh riêng.

## **2. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục**

Năm học 2025 - 2026 trường duy trì 18 nhóm (lớp)

Cụ thể phân đầu:

+ Nhóm trẻ 24 - 36 tháng: 05 nhóm = 99 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi: 04 Lớp = 76 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi: 05 Lớp = 115 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 05 Lớp = 103 trẻ

Dự kiến phân đầu cuối năm học huy động được 393 trẻ

• *Xây dựng và huy động trẻ 0 - 5 tuổi ra trường mầm non tại khu vực Thượng Yên Công, phường Yên Tử:*

*Dự kiến cuối năm học đạt*

- Trẻ 0 - 2 tuổi:  $99/197 = 50 \%$

- Trẻ 3 - 5 tuổi:  $293/281 = 104,3 \%$

- Riêng trẻ 5 tuổi:  $103/103 = 100\%$

## **3. Công tác PCGDCTENT, phổ cập giáo dục trẻ dưới 5 tuổi**

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Thực hiện nghiêm túc việc điều tra và cập nhật dữ liệu năm 2025 trên phần mềm phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; thực hiện đúng quy trình công nhận tại phường; chuẩn bị đủ hồ sơ theo quy định đề nghị công nhận xã đạt chuẩn PCGDMNTENT-XMC năm 2025. Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMNCTENT trong giai đoạn mới.

Phân đầu duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNCTENT so với năm học trước, thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo năm học 2025 - 2026

## **4. Chất lượng chăm sóc, giáo dục**

**\* *Chất lượng giáo dục.***

- 100 % các nhóm, lớp thực hiện tốt chương trình GDMN. Đã thực hiện và hoàn thành tốt công tác phổ cập GD trẻ 5 tuổi và sử dụng bộ chuẩn phát triển cho trẻ 5 tuổi.

- Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo giáo viên toàn trường và chủ động tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề trong năm học, phù hợp với điều kiện thực tế

của nhà trường, xây dựng khu vận động cho trẻ tại khu Trung Tâm. Tập trung chỉ đạo việc tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng giáo dục phát triển vận động, đánh giá về chất lượng giáo dục phát triển vận động, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ giáo dục phát triển vận động cho trẻ của giáo viên toàn trường. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát tại các nhóm lớp, chủ động xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị phục vụ các hoạt động cho trẻ và có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên theo năm học.

Xây dựng kế hoạch triển khai Giai đoạn 2 Quyết định số 2321/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”.

100% trẻ em người dân tộc thiểu số ra lớp: đều được chuẩn bị tăng cường tiếng Việt

100% trẻ em đến trường có đủ sách vở, đồ dùng học tập, được chăm sóc giáo dục theo chương trình GDMN.

Chỉ đạo giáo viên tích cực dạy tiếng Việt cho trẻ, tổ chức các giờ hoạt động nhằm phát triển ngôn ngữ và giao tiếp cho trẻ dân tộc, từng bước nâng cao nhận thức cho trẻ dân tộc.

- Tập trung bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên toàn trường vững vàng chuyên môn nghiệp vụ, sáng tạo, đổi mới trong hình thức tổ chức các hoạt động.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc công văn số 2648/2013/SGD-ĐT, tuyệt đối không dạy trẻ tập đọc, tô, viết chữ, học trước chương trình lớp 1

***\* Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng***

- Tổ chức 100% trẻ được ăn bán trú, 100% nhóm, lớp học 2 buổi/ngày.

- Chỉ tiêu phấn đấu đạt chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng

- Đảm bảo trẻ được cân đo khám sức khỏe: 100%;

+ Cân nặng bình thường: 99 %;

+ Suy dinh thể nhẹ cân: 1%;

+ Trẻ béo phì: 0%

+ Chiều cao bình thường: 98,5%;

+ Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 1,5%.

**5. Về xây dựng đội ngũ:**

***\* Tổng số, chỉ tiêu về trình độ đạt chuẩn, trên chuẩn.***

- Tổng số CBQL-GV-NV: 60 người

- CBQL: 05 (Biên chế: 5); Trình độ đào tạo: Đại học: 05

- Giáo viên: 40 đồng chí, Biên chế: 37 đồng chí, hợp đồng phường: 3 đồng chí.

Trình độ đào tạo: Đại học: 39 đ/c; CĐMN: 01 đ/c

- Nhân viên: 15 (Biên chế: 03 Trình độ: 01 ĐHKT, 02 CĐ điều dưỡng; Hợp đồng trường: 12)

***\*. Kết quả đánh giá, xếp loại CBQL và giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp.***

- Tự đánh giá, xếp loại của CBQL theo chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: 05 đ/c

- + Tự đánh giá xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: 05đ/c  
Đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức tốt: 05/05 đ/c - Tỷ lệ 100%
- + Tự đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: 40 đ/c  
Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức tốt: 18/40 đ/c- Tỷ lệ 45%  
Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá: 22/40 - Tỷ lệ 55%  
Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức đạt: 0

**\* Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, lao động: Đánh giá theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ:**

- Tổng số đánh giá: 48 người. Trong đó
- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 10/48 đạt 20,8%
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 38/48 đạt 79,2%;
- + Hoàn thành nhiệm vụ: 0

**\* Công tác phát triển Đảng**

- Đảng viên: 40 đ/c ( Trong năm học kết nạp được 01 đảng viên)

**5. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:**

Tiếp tục rà soát thực trạng và nhu cầu cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, ưu tiên các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác để đầu tư, cải tạo, sửa chữa đồ dùng đồ chơi, đường điện, đường nước, các thiết bị vệ sinh... nhằm đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu ra lớp của trẻ và công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất (Sửa chữa đồ chơi ngoài trời; Sửa đường điện, nước; Sửa chữa nhỏ phát sinh trong năm học) đảm bảo phòng học an toàn, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; thực hiện duy trì vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng Phổ cập GDMNCTENT và trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Tiếp tục đề nghị các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư đồ dùng dạy học, đồ chơi, thiết bị được trang bị đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định tại Thông tư số 01/2015/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Phát huy hiệu quả trang thiết bị được cấp, tăng cường kiểm tra, hướng dẫn công tác mua sắm, sử dụng và bảo quản đồ dùng đồ chơi, thiết bị, phát huy hiệu quả sử dụng, tăng cường công tác xã hội hóa để trang bị thêm số đồ dùng đồ chơi, thiết bị cho trẻ.

**6. Về thi đua, khen thưởng:**

**\* Danh hiệu tập thể:**

- Tập thể lao động tiên tiến
- Tập thể lao động xuất sắc
- Đề nghị UBND phường tặng giấy khen
- Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen
- Đảng bộ: Hoàn Thành xuất sắc nhiệm vụ
- 2 Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Đoàn thanh niên Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

**\* Danh hiệu cá nhân:**

- Lao động tiên tiến: 48/48 = 100%

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 11/48 = 22,9%
- Đề nghị UBND phường tặng giấy khen: 6/48 đ/c
- Đề Nghị Sở Giáo dục tặng giấy khen: 02 đ/c
- Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen: 02 đ/c

### **C. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025- 2026**

#### **I. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản Quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo của các cấp về giáo dục mầm non; đổi mới quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

3. Duy trì, giữ vững mạng lưới trường, lớp tăng cường các giải pháp huy động trẻ mầm non ra lớp thực hiện có hiệu quả đề án tự chủ trong nhà trường thực hiện mục tiêu đề ra; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT). Thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

4. Duy trì, giữ vững số lượng giáo viên, bố trí bảo đảm số lượng giáo viên/nhóm, lớp theo quy định; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên mầm non (GVMN), có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng đáp ứng yêu cầu đổi mới; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Tham mưu cấp bổ sung kinh phí tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Rà soát, đối chiếu kết quả thực trạng Đề án Kế hoạch phát triển GDMN đưa ra các giải pháp hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ; đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ, giúp trẻ phát triển tốt về thể chất, trí tuệ, thẩm mỹ, tình cảm, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số (DTTS), điểm trường lẻ.

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong GDMN.

8. Chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ GDMN của nhà trường với các mục tiêu, chỉ tiêu tại các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển

GDMN tham mưu các giải pháp khả thi nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lộ trình đã đặt ra; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án tự chủ, Kế hoạch phát triển, Chương trình phát triển GDMN năm 2025.

Trường Mầm non Thượng Yên Công quyết tâm thực hiện thành công nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 với một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

## **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục**

#### ***1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN***

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên được cập nhật, tuyên truyền nắm vững và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN theo quy định; cán bộ giáo viên, nhân viên xây dựng đủ các loại kế hoạch theo quy định và triển khai đúng tiến độ.

- Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn, gắn với nhiệm vụ phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi và mục tiêu thực hiện Chương trình GDMN.

- Tích cực huy động sự tham gia, hỗ trợ của cha mẹ trẻ, cộng đồng và các tổ chức xã hội trong việc đầu tư, nâng cao điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng các nguồn lực.

- Thực hiện hợp tác quốc tế, tiếp nhận tài trợ, hỗ trợ đúng quy định; chủ động tranh thủ cơ hội để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với trẻ em và giáo viên mầm non theo quy định hiện hành; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, tháo gỡ.

#### ***1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN***

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ sở trong tình hình mới. Tự chủ trong công tác sắp xếp, bố trí nhân sự, đánh giá, bồi dưỡng đội ngũ. Tự chủ trong triển khai nhiệm vụ chuyên môn như: chủ động trong phát triển chương trình, lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục phù hợp điều kiện của cơ sở. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm giải trình trước cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng và cha mẹ trẻ; đảm bảo công khai trong hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định<sup>1</sup>.

- Tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về GDMN vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, số hóa hồ sơ sổ sách. Lựa chọn, sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý của các đơn vị có uy tín để giảm tải hồ sơ, sổ sách và nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của cơ sở GDMN. Nhân rộng các mô hình quản lý hay, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả trong cơ sở GDMN.

### **2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện**

---

<sup>1</sup> Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong các hoạt động của các cơ giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

## **Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới**

### **2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh**

#### **\* Nhiệm vụ**

- 100 % các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai tại các nhóm lớp
- 100% các nhóm lớp được trang cấp đầy đủ vật tư y tế phòng chống dịch như: nước rửa tay diệt khuẩn, khẩu trang, máy đo thân nhiệt, giấy khô, khăn giấy ướt, nước muối đóng chai theo quy chuẩn của bộ y tế

#### **\* Giải pháp**

- Triển khai thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học<sup>2</sup>; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; chủ động ứng phó với thiên tai, dịch bệnh (nếu có).
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ<sup>3</sup> và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN<sup>4</sup>. Đối với các cơ sở GDMN có tổ chức dịch vụ đưa đón trẻ em bằng xe ô tô tuân thủ thực hiện quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tuyệt đối đảm bảo an toàn cho trẻ em.
- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.
- Bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị vật tư y tế cho các nhóm lớp và tại phòng y tế
- Phối hợp với trạm Y tế Thượng Yên Công trong việc thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra
- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong trường mầm non; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em.
- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em; tăng cường thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

<sup>2</sup> Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

<sup>3</sup> Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

<sup>4</sup> Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

## **2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; Đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục.**

### **a. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em**

#### **\* Nhiệm vụ**

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến cơ sở GDMN được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới; phối hợp với trạm Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong cơ sở GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng trẻ mầm non tại cơ sở GDMN đảm bảo đủ số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày; bảo đảm ATTP trong tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN theo quy định. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em tham gia giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP.

- Nhân rộng các mô hình điểm về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình Sức khỏe học đường<sup>5</sup>.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em; bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn; tăng cường giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ em mầm non.

#### **\* Giải pháp**

- Ngay đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch, phối hợp với trạm y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.

- Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì. Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đối với GDMN tại Quyết định số 41/QĐ-TTg.

- Quản lý tốt chất lượng bữa ăn bán trú, xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng tại TT số 28/2016/TT- BGD&ĐT ngày 30/12/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình GDMN hiện hành.

- Mua thực phẩm tươi ngon, rõ nguồn gốc và thực hiện ký hợp đồng cam kết trách

---

<sup>5</sup> Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 11/5/2021 về thực hiện Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 07/12/2021 về Thực hiện Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 11/3/2022 về Thực hiện Chương trình Y tế trường học trong cơ sở GDMN và phổ thông gắn với y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025.

nhiệm giữa bên mua và bên cung cấp thực phẩm đảm bảo an toàn và hồ sơ năng lực pháp lý  
( *Nhà trường thực hiện thầu bán trú*).

- Tăng cường kiểm tra bếp ăn, đưa ra các biện pháp xử lý điều chỉnh. Đảm bảo yêu cầu VSATTP.

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các CSGDMN.

- Sử dụng phần mềm trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần cân rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN hiện hành.

- Thực hiện cho trẻ ăn, ngủ đúng giờ và rèn các thói quen vệ sinh văn minh trong ăn uống, vệ sinh hàng ngày. Đảm bảo vệ sinh trong và ngoài lớp, bếp ăn sạch sẽ gọn gàng đảm bảo các tiêu chí đạt bếp an vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Công trình vệ sinh : Sạch sẽ, luôn khô thoáng đảm bảo an toàn cho trẻ

- Đảm bảo đủ hồ sơ bán trú theo quy định

- Nhân viên cấp dưỡng có hồ sơ đầy đủ đảm bảo điều kiện theo quy định

- Hộp phụ huynh thống nhất duy trì mức ăn cho trẻ là 22.000 đồng/ ngày/trẻ.

- Phân công phó hiệu trưởng phụ trách công tác nuôi dưỡng kết hợp với y tế học đường chỉ đạo tốt công tác phòng bệnh, phòng dịch cho trẻ, lên kế hoạch đầu tư mua sắm đầy đủ các thiết bị cho phòng y tế để bổ sung vào tủ thuốc nhà trường.

*b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.*

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong cơ sở GDMN. Vận dụng sáng tạo linh hoạt phương pháp giáo dục tiên tiến tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ, văn hóa địa phương, điều kiện của nhà trường và của lớp theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục.

- Cán bộ quản lý chỉ đạo, định hướng, hỗ trợ giáo viên lựa chọn, bổ sung nội dung giáo dục phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục nhà trường; tạo điều kiện để giáo viên vận dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, đổi mới hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện trường, lớp. Giáo viên chủ động triển khai, tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua thực hành, trải nghiệm, vui chơi theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

- Năm học 2025-2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép ***“giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em”*** bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày nhằm phát huy hết tiềm năng của trẻ.

- Phát huy và nhân rộng các mô hình, sáng kiến trong thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; đồng thời đẩy mạnh chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các trường trên địa bàn về chất lượng giáo dục .

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em và triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS<sup>6</sup>; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp Một. Thực hiện nghiêm túc, đúng, đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*”, trong đó: (1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông (ATGT) nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn và ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và cha mẹ trẻ; (2) Đa dạng hóa về nội dung, hình thức tích hợp nội dung giáo dục ATGT vào các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm cho trẻ em trong nhà trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục ATGT; (3) Chủ động tham mưu với UBND phường chỉ đạo các đoàn thể phối hợp với các nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mầm non và Chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*” bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn; (4) Tăng cường phối hợp với phụ huynh để tạo sự thống nhất trong giáo dục trẻ.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn<sup>7</sup> và thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; Thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN. Đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn theo quy định.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một đáp ứng yêu cầu với Chương trình lớp Một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp Một; Tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một; ***Nhà trường không tổ chức dạy trước chương trình lớp Một cho trẻ em mẫu giáo, đặc biệt trẻ mẫu giáo 5***

---

<sup>6</sup> Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”.

<sup>7</sup> Điều 15 Luật giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/1/2019 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

### ***tuổi dưới mọi hình thức.***

- Thực hiện nghiêm túc đánh giá sự phát triển của trẻ. Nhà trẻ đánh giá hàng ngày, đánh giá trẻ theo giai đoạn. Mẫu giáo thực hiện nghiêm túc việc theo dõi, đánh giá trẻ hàng ngày, đánh giá trẻ cuối chủ đề, đánh giá trẻ cuối độ tuổi, công khai kết quả đánh giá trẻ tới phụ huynh.

- Phần đầu tỷ lệ chuyên cần: Nhà trẻ đạt: 92% trở lên, Mẫu giáo đạt: 95% trở lên- Riêng đối với 5 tuổi đạt 100%

- Phần đầu đạt chất lượng giáo dục từng lĩnh vực dựa vào mục tiêu và kết quả mong đợi như sau:

- Nhà trẻ

| Nhà trẻ      | PTTC   | PTNT   | PTNN    | PTTCXH  | PTTM   |
|--------------|--------|--------|---------|---------|--------|
| Trẻ đạt      | 87-90% | 86-92% | 85- 90% | 80- 85% | 83-87% |
| Trẻ chưa đạt | 7-10%  | 8-14%  | 10%-15% | 15%-20% | 13-17% |

- Mẫu giáo

| Mẫu giáo     | PTTC   | PTNT    | PTNN    | PTTCXH   | PTTM    |
|--------------|--------|---------|---------|----------|---------|
| Trẻ đạt      | 92-95% | 88- 90% | 85- 90% | 90%- 92% | 85- 90% |
| Trẻ chưa đạt | 5-8%   | 10-12 % | 10-15%  | 8-10%    | 10-15%  |

- Trẻ 5 tuổi

| Mẫu giáo 5 tuổi | PTTC   | PTNT     | PTNN    | PTTCXH  | PTTM   |
|-----------------|--------|----------|---------|---------|--------|
| Trẻ đạt         | 92-97  | 90 - 95% | 90-93 % | 92-95 % | 90-95% |
| Trẻ chưa đạt    | 3 – 8% | 10 %     | 7-10 %  | 5-8 %   | 5-10 % |

### **3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

*3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo*

#### ***\* Nhiệm vụ:***

- Chủ động tham mưu với UBND cấp xã trong công tác chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi. Tập trung rà soát, cập nhật chính xác số liệu trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn, đánh giá tình hình huy động trẻ ra lớp tại đơn vị; lập hồ sơ quản lý và nhập dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, có các giải pháp trong công tác huy động trẻ, đặc biệt tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật, trẻ DTTS, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận GDMN.

- Tổ chức triển khai Chương trình GDMN đúng quy định, bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

#### ***\* Giải pháp:***

- Cập nhật và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ phổ cập giáo dục,

xóa mù chữ, giai đoạn 2021-2025: Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kết luận số 51-KL/TW, Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và các văn bản của Tỉnh, Sở GDĐT, UBND phường.

- Phối hợp với các trường học thực hiện tốt công tác phổ cập trên địa bàn phường, nhập số liệu trên phần mềm phổ cập đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND phường công nhận phường đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi năm 2026

- 100% trẻ trong diện chính sách được hỗ trợ, thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách của Trung ương và Tỉnh đối với trẻ mầm non theo quy định.

### *3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi*

- Phối hợp với các trường học thực hiện tốt công tác phổ cập trên địa bàn phường, nhập số liệu trên phần mềm phổ cập đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND phường công nhận phường đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi năm 2026

- Đảm bảo duy trì bền vững kết quả đã đạt chuẩn, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi.

## **4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ**

### *4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp*

#### **\* Nhiệm vụ**

- Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, báo cáo số liệu về quy mô trường, lớp, số lượng trẻ em, nhu cầu huy động trẻ đến trường và chủ động tham mưu với UBND phường trong công tác rà soát, sắp xếp trường, điểm trường, lớp học theo đúng quy định hiện hành.

- Mở rộng đối tượng tiếp nhận trẻ từ 06 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi,

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến đến cha mẹ trẻ và cộng đồng về chủ trương phát triển GDMN, chính sách xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển GDMN tại địa phương.

- Sắp xếp các lớp học gắn với điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo với số lượng biên chế được phân bổ. Thực hiện có hiệu quả công tác phát triển giáo dục trong nhà trường

- Chỉ tiêu phấn đấu tỷ lệ huy động trẻ ra lớp:

- 50% trở lên đối với độ tuổi Nhà trẻ.

- 95% trở lên đối với độ tuổi Mẫu giáo. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đạt 100%

- Tỷ lệ trẻ học 2 buổi/ngày đạt 100%; Tỷ lệ trẻ ăn bán trú: 100%;

- Huy động trẻ khuyết tật ra lớp

#### **\* Giải pháp:**

- Nhà trường có kế hoạch phân công cán bộ giáo viên làm công tác điều tra trẻ trong độ tuổi trên địa bàn và tuyên truyền, huy động trẻ đến trường. Vận động trẻ khuyết tật ra lớp học hòa nhập. Giao kế hoạch, chỉ tiêu, xét thi đua cho từng khối, lớp, lớp không đủ số học sinh phải vận động, thu hút trẻ ra lớp đảm bảo đến cuối năm học đủ số trẻ ra lớp theo kế hoạch;

- Căn cứ kết quả đạt được năm học 2024- 2025. Theo kế hoạch phát triển năm học 2025 - 2026 là 18 lớp học, 393 học sinh, nhà trường giao chỉ tiêu về các lớp:

+ Nhà trẻ 05 lớp: 99 cháu

+ Mẫu giáo 8 lớp: 294 cháu

Đến thời điểm hiện tại tháng 10/2025, trường đã tuyển sinh mới 77 trẻ. Số trẻ đã đến trường tham gia học tập là 352 trẻ; So với thời điểm năm học trước tăng 35 trẻ

## ***4.2. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia***

### ***4.2.1 Tăng cường cơ sở vật chất***

#### ***\* Nhiệm vụ***

- 100% lớp mẫu giáo, nhà trẻ có đủ thiết bị dạy học theo danh mục và tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Sửa chữa, thay thế thiết bị vệ sinh, sửa chữa đường điện các phòng học, thay thiết bị điện bằng Nguồn kinh phí ngân sách nhà trường.

- 100% giáo viên tham gia làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ các hoạt động giáo dục.

- 100% giáo viên sử dụng nguyên vật liệu mở và khuyến khích sự tham gia của trẻ, cha mẹ trẻ

- Xây dựng môi trường lớp học thiết thực, tối giản màu sắc, tăng cường nguyên vật liệu mở trong và ngoài lớp học cho trẻ hoạt động

#### ***\* Giải pháp:***

- Khảo sát điều kiện cơ sở vật chất nhà trường, xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học và cải tạo cơ sở vật chất từ nguồn ngân sách nhà trường và xã hội hóa.

- Triển khai hoạt động giáo dục STEM làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gắn với cuộc sống của trẻ. Tăng cường nguyên vật liệu mở và khuyến khích sự tham gia của trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục.

- Tổ chức đánh giá và nhân rộng những sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi có chất lượng tốt, an toàn cho trẻ và có tính ứng dụng cao. Tổ chức hội thi cô và bé làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo

Tăng cường nguyên vật liệu mở và khuyến khích sự tham gia của trẻ, cha mẹ trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục tại đơn vị. Thường xuyên thay đổi không gian lớp học, tạo môi trường công bằng, an toàn, thân thiện, lành mạnh đối với trẻ em, kích thích tính chủ động, tích cực và sáng tạo của trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ; Xây dựng

môi trường ngoài trời có các nguyên vật liệu để trẻ tự sáng tạo thành những đồ chơi riêng của trẻ; Tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu mở để tăng cường khả năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và tính sáng tạo cho trẻ có khả năng khác nhau. Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ hoạt động giáo dục; chủ động tổ chức đánh giá, phổ biến nhân rộng những sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng tốt, có tính ứng dụng cao tại đơn vị. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm và đồ dùng đồ chơi tại đơn vị.

Rà soát điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt điều kiện, tiêu chuẩn và thời hạn đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia báo cáo phòng GDĐT.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo để tiếp tục xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện về CSVC trang thiết bị còn thiếu để đảm bảo về tiêu chí CSVC cho trẻ.

#### ***4.2.2 Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia***

##### ***\* Nhiệm vụ***

- Duy trì giữ vững kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường mầm non đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2. Thực hiện đánh giá ngoài để công nhận kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia vào năm 2027 và các năm tiếp theo.

##### ***\* Giải pháp:***

- Xây dựng kế hoạch phát triển chiến lược giáo dục của nhà trường hàng năm để bổ sung các nội dung còn thiếu cho công tác Chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch phân đầu giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ II. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng Giáo dục. Xây dựng kế hoạch thực hiện đánh giá ngoài để công nhận kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia vào năm 2027 và các năm tiếp theo.

- Thực hiện việc tự đánh giá và thu thập minh chứng có hiệu quả theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo, tiếp tục phân công các nhóm thực hiện việc thu thập minh chứng cho các tiêu chuẩn và tiêu chí tự đánh.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo để tiếp tục xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện về CSVC trang thiết bị còn thiếu để đảm bảo về tiêu chí CSVC cho trẻ.

- Tổ chức thu thập minh chứng, sắp xếp xây dựng quản lí hồ sơ, tự đánh giá tiêu chí .

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đánh giá ngoài để công nhận kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia vào năm 2027 và các năm tiếp theo.

### 4.3. Phát triển đội ngũ CBQL, GVMN

#### \* *Nhiệm vụ:*

- Thực hiện tốt công tác phát triển CBQL, GVMN trong cơ sở GDMN bảo đảm đủ về số lượng và năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn<sup>8</sup>.

- Khuyến khích giáo viên tham gia các khóa đào tạo GVMN đạt chuẩn đào tạo theo quy định<sup>9</sup>, trong đó tập trung các giải pháp đảm bảo mục tiêu, tiến độ nâng trình độ chuẩn của GVMN theo kế hoạch của UBND tỉnh<sup>10</sup>; Tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo GVMN thực hiện việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, CBQL theo quy định.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương trẻ. Đối xử công bằng và tôn trọng trẻ em, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở cơ sở GDMN

- 100% CBGV, NV Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; có tư tưởng ổn định, yên tâm công tác. Không có CBQL, GV vi phạm các quy định về chuẩn nghề nghiệp, quy định về đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế chuyên môn.

- 100% CB-GV-NV toàn trường xây dựng kế hoạch cá nhân về thực hiện việc đăng ký “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM*”.

- Phân đầu giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 100%,

- 100% CB, GV hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

- 100% GV thực hiện đúng quy trình đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN vào tháng 5/2026, thực hiện các bước đánh giá của Tổ chuyên môn và Hiệu trưởng, thực hiện vào tháng 5/2026, phân đầu cuối năm đạt kết quả xếp loại như sau:

+Tổng số GV tự đánh giá: Đạt mức tốt: 46,1%; Đạt mức khá: 53,9% (Phân đầu không có giáo viên đạt và không đạt).

- Đánh giá viên chức cuối năm học phân đầu 100% CB, GV, NV xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ 20,8% trở lên.

- Xây dựng tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên thành khối đoàn kết, nhất trí, đồng lòng trong mọi hoạt động.

#### \* *Giải pháp:*

- Tăng cường công tác quản lý và tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử ...theo quy định. Thường xuyên quán triệt thực hiện và triển khai nghiêm túc đến tập thể CB, GV, NV Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Công điện số 06/CĐ-UBND ngày

<sup>8</sup> Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

<sup>9</sup> Luật Giáo dục sửa đổi 2019; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP

<sup>10</sup> Kế hoạch số 223/KH-UBND tỉnh ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2020-2025.

13/3/2015 của UBND tỉnh về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ; tăng cường chấn chỉnh kỷ luật công vụ, tác phong làm việc chuyên nghiệp của cán bộ công chức, viên chức; Quyết định 2883/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Văn hóa công vụ; Kế hoạch số 2006/KH-SGDĐT ngày 19/8/2019 của Sở GD&ĐT về triển khai thực hiện Đề án “*Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025*” của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh; Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường (Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019).

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, và phường gắn với nhiệm vụ cụ thể của CBQL, GV, NV trong nhà trường; mỗi cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên phải thường xuyên kiểm điểm bản cam kết toàn khóa và cam kết năm.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên bằng nhiều hình thức khác nhau: tại chỗ, dài hạn, ngắn hạn. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương, trách nhiệm bảo vệ trẻ cho đội ngũ.

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định tại: (1) Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; (2) Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019; (3) Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 và các văn bản hướng dẫn của Sở,

- Nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học tập nâng chuẩn, trên chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, phát triển đảng... nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới chuyên môn, đáp ứng nhiệm vụ đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN và hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành. Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của CBQL, giáo viên, tránh chạy theo thành tích. Qua đánh giá, xác định được năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của CBQL, GV nhằm đáp ứng yêu cầu của các chuẩn quy định.

- Đánh giá xếp loại viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ - CP ban hành ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức .

- Chủ động tham mưu với các cấp quản lý có thẩm quyền các giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên trong trường nhằm đảm bảo số lượng giáo viên/lớp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Liên tịch Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập, Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế và các văn bản hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đội ngũ GVMN theo quy định hiện hành.
- Chủ động đề xuất chính sách thu hút GVMN; ưu đãi, tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong thực hiện nhiệm vụ.
- Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường.
- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành.

## **5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS); Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

### **5.1. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong GDMN**

#### **\* Nhiệm vụ:**

- 100% CBQL có kỹ năng thực hiện trí tuệ nhân tạo AI, ứng dụng khai thác và sử dụng hiệu quả CNTT trong quản trị nhà trường điều hành các hoạt động của nhà trường thông qua các phần mềm: Smas, phần mềm dinh dưỡng PMS, phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, các phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.
- 100% CBQL Ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai Chính phủ điện tử: Xây dựng lịch công tác, sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, thư điện tử
- 100% giáo viên có kỹ năng thực hiện trí tuệ nhân tạo AI, ứng dụng CNTT trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đặc biệt là việc ứng dụng CNTT trong soạn giảng, trong việc khai thác các thông tin phục vụ hoạt động giảng dạy.
- 100% các lớp mẫu giáo 4 tuổi và 5 tuổi tiếp tục khai thác tối đa hiệu quả các thiết bị ti vi thông minh được trang cấp, nhất là ứng dụng một số phần mềm có sẵn trên thiết bị vào việc tổ chức các hoạt động học cho trẻ.

#### **\* Giải pháp:**

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” gắn với kế hoạch CDS của ngành và địa phương; đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại nhà trường<sup>11</sup>.
- Chủ động bố trí, huy động nguồn lực để nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền Internet, trang thiết bị và phần mềm quản lý; sử dụng hiệu quả các công cụ, nền tảng số trong quản trị nhà trường, công tác tuyển sinh trực tuyến, công tác tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

<sup>11</sup> Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 1295/KH-SGDĐT ngày 16/6/2025 của Sở GDĐT về Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Chủ động bố trí, huy động nguồn lực để nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền Internet, trang thiết bị và phần mềm quản lý; sử dụng hiệu quả các công cụ, nền tảng số trong quản trị nhà trường, công tác tuyển sinh trực tuyến, công tác tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT và năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chuẩn bị điều kiện nhân lực, trang thiết bị để thực hiện công tác tuyển sinh trực tuyến theo hướng thống nhất, thuận tiện, công khai, minh bạch. Đồng thời, khuyến khích đội ngũ nghiên cứu, sáng tạo, phát triển học liệu số, tham gia chia sẻ và khai thác kho tài nguyên số dùng chung. Phân đầu nhà trường có một kho học liệu số chất lượng, được chia sẻ toàn tỉnh qua các nền tảng số.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư của trẻ em, cán bộ, giáo viên và phụ huynh trong quá trình ứng dụng CNTT và CDS.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác truyền thông, tăng cường kết nối, phối hợp với phụ huynh và cộng đồng, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị theo theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 và hướng dẫn của Sở GDĐT<sup>12</sup>.

- Khai thác triệt để, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị: trang website của ngành, các nhà trường; trang Fanpage, facebook, nhóm zalo để hỗ trợ công tác tuyên truyền, phối hợp quản lý, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường.

- Lựa chọn, triển khai các ứng dụng, các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của cán bộ quản lý, giáo viên.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường .

- Thực hiện chữ ký số của cán bộ quản lý trên hệ thống chính quyền điện tử trong việc ban hành văn bản, chế độ thông tin báo cáo.

- Cán bộ quản lý, nhân viên sử dụng tốt các phần mềm trong quản lý các hoạt động của nhà trường: Phần mềm tính khẩu phần ăn, phần mềm tài chính, phần mềm quản lý cán bộ.. Trong năm học đã ứng dụng phần mềm trong công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng.

- Tăng cường ứng dụng phương thức trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CBQL, GV, NV nhà trường; tiếp tục quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện của nhà trường.

## *5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế*

- Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền hằng năm về các chủ trương, chính

---

<sup>12</sup> Công văn số 201/SGDDT-GDPT ngày 23/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở GDMN.

sách của ngành và địa phương liên quan đến GDMN, đặc biệt chú trọng truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, sử dụng các kênh phù hợp như bảng tin nhà trường, website, mạng xã hội chính thống, bản tin nội bộ, phối hợp với hệ thống truyền thanh cấp xã để lan tỏa thông tin đến phụ huynh và cộng đồng.

- Tăng cường truyền thông trực tiếp với phụ huynh thông qua họp phụ huynh, các buổi tọa đàm, hội thảo, hoạt động ngoại khóa, nhằm nâng cao sự chia sẻ, phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác GDMN.

- Phát động và tham gia tích cực các phong trào thi đua của ngành, kịp thời nhân rộng các sáng kiến, mô hình hay, gương điển hình tiên tiến trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong nhà trường.

## **6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền**

Thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra, đánh giá trong nội bộ; đề cao trách nhiệm của CBQL, giáo viên, nhân viên trong việc tự giám sát, bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và an toàn cho trẻ. Chủ động phối hợp, tạo điều kiện để cha mẹ trẻ em tham gia giám sát, góp phần nâng cao tính minh bạch, khách quan.

## **8. Dự kiến thời gian tổ chức một số hoạt động lớn của trường**

### **8.1. Từ tháng 9 đến tháng 12/2025:**

- Tháng 09: Tổ chức khai giảng,
- Tháng 10:
  - + Tổ chức Vui tết trung thu
  - + Tổ chức Chuyên đề cấp tổ: NBPB: Nhóm trẻ 24-36 tháng
- Tháng 11:
  - + Tổ chức thao giảng 20/11
  - + Tổ chức Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11
- Tháng 12:
  - + Chuyên đề cấp trường : Lĩnh vực nghệ thuật sáng tạo ( 3 độ tuổi)
  - + Chuyên đề ngoại khóa ( 22/12)

### **8.2. Từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2026:**

- Tháng 1:
  - + Chuyên đề cấp tổ: MG 3-4 tuổi: Lĩnh vực ngôn Ngữ
  - + Chuyên đề cấp tổ: Nhà trẻ ( Vận động)
  - + Tổ chức lễ hội mừng xuân
  - + Chuyên đề " Chợ tết quê em- Bữa tiệc tất niên "
- Tháng 03:
  - + Chuyên đề cấp tổ: 5-6 tuổi ( Chuyển đổi số)
  - + Chuyên đề cấp tổ: 4-5 tuổi ( Vệ sinh răng miệng)
  - + Chuyên đề "Bé kể chuyện về lòng biết ơn"
- Tháng 04: Tổ chức Hội Thi, ATGT..
- Tháng 05: Hội thi “Rung chuông vàng” cấp trường

## **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **I. Đối với nhà trường**

### **1. Ban giám hiệu:**

#### **\* Hiệu trưởng**

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026; Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

#### **\* Phó hiệu trưởng:**

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được phân công phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường; Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng những nội dung thuộc nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo.

### **2. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng**

Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện Chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác.

### **3. Giáo viên**

Xây dựng kế hoạch nhóm lớp bám sát vào các nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp của nhà trường. Cùng với tổ chuyên môn Triển khai các giải pháp để thực hiện tốt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

### **4. Nhân viên**

Phối hợp với các bộ phận khác thực hiện nghiêm túc kế hoạch, nhiệm vụ, chỉ tiêu mà kế hoạch đã đề ra.

## **II. Đối với các tổ chức đoàn thể**

### **1. Chi bộ Đảng**

- Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia lãnh đạo, xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ công tác của nhà trường.

### **2. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh**

- Tích cực tham gia thực hiện các hoạt động, phong trào của nhà trường.
- Tổ chức tốt các phong trào, hoạt động của đoàn.

## **PHẦN III: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Đề nghị với Phòng văn hoá xã hội phường tham mưu với lãnh đạo cấp trên:

+ Nát lèn gạch cho sân chơi trước cửa lớp học dãy nhà mới xây vì nước đọng tạo rêu sau khi mưa nhiều gây trơn trượt phần nào ảnh hưởng đến môi trường hoạt động của trẻ.

+ Làm mái vòm che đường xuống dãy phòng học phía sau vì quá xa với bếp ăn nên khó khăn cho việc chuyển cơm cho trẻ.

+ Hệ thống mái tôn khu vực bếp ăn một chiều đã xuống cấp, mưa dột..không đảm bảo VSATTP trong thời tiết mưa và gió mùa

+ Hệ thống mái tôn khu sân khấu chưa có ( do bão YAGI), nên không đảm bảo cho trẻ hoạt động ngoài trời.

+ Nền gạch phòng Hội trường phòng dột, không đảm bảo trong các hoạt động của nhà trường.

+ Hệ thống Khu vệ sinh của các lớp học ( 2 khu) đều xuống cấp, Không đảm

bảo an toàn cho trẻ khi đi vệ sinh.

+ Nhà trường chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ( Dãy nhà 2 tầng 4 phòng học) sau trạm y tế.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường mầm non Thượng Yên Công, nhà trường rất mong sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và sự chỉ đạo kịp thời của UBND phường Yên Tử về mọi mặt để trường Mầm non Thượng Yên Công hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- UBND phường (b/c);
- Ban giám hiệu ( t/h);
- Ban đại diện CMHS (p/h);
- Các tổ chức, đoàn thể (t/h);
- Lưu: VT.

**T/M NHÀ TRƯỜNG**  
**PHÒNG YÊN TỬ**  
**TRƯỜNG**  
**MẦM NON**  
**THƯỢNG YÊN CÔNG**  
**U.B.N.D**  
**PHƯỜNG YÊN TỬ**  
**HUYỆN QUẢNG**  
**TRƯỜNG**  
**NGÔ THỊ LÝ**